

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ**

**Định hướng ứng dụng**

**Tên ngành: KHOA HỌC ĐẤT**

**Mã số: 8620103**

*(Ban hành kèm theo quyết định số 4189/QĐ-ĐHCT ngày 28 tháng 8 năm 2025  
của Hiệu trưởng Đại học Cần Thơ)*

|     |                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | <b>Tên ngành đào tạo</b><br><i>(Tiếng Việt và Anh)</i>                                                      | Khoa học Đất<br>Soil Science                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 2   | <b>Mã ngành</b>                                                                                             | 8620103                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| 3   | <b>Đơn vị quản lý</b>                                                                                       | Khoa khoa học Đất, Trường Nông nghiệp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 4   | <b>Chuẩn đầu vào</b>                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 4.1 | <b>Ngành phù hợp<br/>không học bổ sung<br/>kiến thức</b>                                                    | Khoa học đất (7620103)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| 4.2 | <b>Ngành phù hợp<br/>học bổ sung kiến<br/>thức</b>                                                          | - <i>Nhóm ngành phù hợp – học bổ sung 3 tín chỉ:</i> Khoa học cây trồng (7620110), Bảo vệ thực vật (7620112), Nông học (7620109), Quản lý đất đai (7850103), Khoa học Môi trường (7440301), Công nghệ rau hoa quả và cảnh quan (7620113), Nông nghiệp (7620101), Phát triển nông thôn (7620116) và Khuyến nông (7620102).<br>- <i>Nhóm ngành phù hợp – học bổ sung 6 tín chỉ:</i> Lâm sinh (7620205), Lâm học (7620201), Lâm học đô thị (7620202), Quản lý tài nguyên rừng (7620211), Kinh tế nông nghiệp (7620115), Kinh doanh nông nghiệp (7620114), Sinh học (7420101), Công nghệ sinh học (7420201), Sinh học ứng dụng (7420203), Sư phạm Sinh học (7140213), Vi sinh vật học (52420101), Kỹ thuật tài nguyên nước (7580212), Kỹ thuật môi trường (7520320), Công nghệ kỹ thuật môi trường (7510406), Sư phạm kỹ thuật nông nghiệp (7140215), Quản lý tài nguyên và môi trường (7850101), Kỹ thuật trắc địa – Bản đồ (7520503), Sư phạm hóa học (7140212) và Công nghệ Kỹ thuật Hóa học (7510401). |
| 4.3 | <b>Yêu cầu chung</b>                                                                                        | - Tốt nghiệp Đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành phù hợp; hạng khá hoặc có công bố khoa học liên quan đến lĩnh vực học tập.<br>- Có năng lực ngoại ngữ từ bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương (thuộc 6 ngôn ngữ quy định của thông tư 23/2021/TT-BGDĐT).                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| 5   | <b>Mục tiêu đào tạo</b><br><i>Cụ thể hoá yêu cầu của TT 17/2021/BGDĐT và Khung trình độ quốc gia, bậc 7</i> | - <b>Mục tiêu đào tạo chung:</b><br>Chương trình đào tạo Thạc sĩ ngành Khoa học đất giúp học viên nâng cao kiến thức chuyên môn toàn diện về lĩnh vực khoa học đất, khả năng ứng dụng các kiến thức khoa học để giải quyết các vấn đề liên quan đến môi trường và sức khỏe đất và các lĩnh vực liên quan như an toàn lương thực, biến đổi khí hậu, công nghệ sinh học, tương tác giữa đất và cây trồng, bảo vệ thực vật; nâng cao năng lực và kỹ năng hoạt động nghề nghiệp một cách toàn diện để giải quyết các vấn đề về khoa học hàn lâm và thực tiễn có                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |

|     |                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
|-----|---------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                     | <p>tính toàn cầu như an ninh lương thực và phát triển bền vững; có tư duy phản biện độc lập; có kiến thức tổng hợp về pháp luật, quản lý và bảo vệ môi trường đất và nước trong công tác phát triển nông nghiệp và môi trường bền vững ở địa phương, vùng và quốc gia.</p> <p><b>- Mục tiêu đào tạo cụ thể:</b></p> <p>a. (PEO1): Cung cấp kiến thức chuyên sâu về Khoa học đất và các lĩnh vực liên quan (nông nghiệp, môi trường), đặc biệt là quản lý và sử dụng đất phục vụ sản xuất nông nghiệp bền vững và thích ứng biến đổi khí hậu.</p> <p>b. (PEO2): Kỹ năng phân tích, đánh giá chất lượng và sức khỏe đất; vận dụng công nghệ và kỹ thuật tiên tiến để quản lý, cải tạo và sử dụng hiệu quả tài nguyên đất – nước; tư vấn, đào tạo và chuyển giao kỹ thuật phục vụ sản xuất nông nghiệp sạch, hữu cơ, bền vững và công nghệ cao.</p> <p>c. (PEO3): Năng lực ứng dụng kiến thức chuyên môn, tư vấn, quản lý, và hoạch định kế hoạch để áp dụng vào thực tế sản xuất nông nghiệp sạch, bền vững, hữu cơ, công nghệ cao mang lại hiệu quả cao và tiết kiệm chi phí.</p> <p>d. (PEO4): Kỹ năng tư duy phản biện, đạo đức nghề nghiệp, tinh thần hợp tác và trách nhiệm với cộng đồng; có khả năng tự học, nâng cao trình độ chuyên môn, thích ứng với bối cảnh hội nhập; đủ năng lực đảm nhận vị trí chuyên môn, quản lý, tư vấn hoặc tiếp tục học tập, nghiên cứu ở trình độ cao hơn.</p> |
| 6   | <b>Chuẩn đầu ra</b> | Hoàn thành chương trình đào tạo ngành Khoa học đất trình độ thạc sĩ định hướng ứng dụng, người học có khả năng:                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| 6.1 | Kiến thức           | <p>a. <i>Kiến thức chung (PLO1)</i>: Người học vận dụng được thế giới quan, phương pháp luận triết học vào việc nhận thức và giải quyết vấn đề đặt ra trong học tập và nghiên cứu khoa học chuyên ngành. Sử dụng hiệu quả tiếng Anh trong giao tiếp, học tập và nghiên cứu.</p> <p>b. <i>Kiến thức khối ngành (PLO2)</i>: Người học vận dụng và liên hệ các kiến thức về phương pháp nghiên cứu khoa học, toán thống kê với các kiến thức cơ sở chuyên ngành (như hóa, lý, sinh học đất và ô nhiễm đất) và các kiến thức khối ngành trồng trọt (như: hệ thống cây trồng, dinh dưỡng cây trồng, dịch hại cây trồng, sinh lý thực vật, ...) trong thực tiễn nghiên cứu và giải quyết các vấn đề chuyên ngành khoa học đất trong mối liên hệ với nông nghiệp và môi trường.</p> <p>c. <i>Kiến thức chuyên ngành (PLO3)</i>: Người học phát triển được các kiến thức chuyên ngành về tài nguyên đất, phì nhiêu đất, về ứng dụng các công nghệ, kỹ thuật mới trong quản lý đất và sản xuất phân bón trong nâng cao kiến thức và khả năng nghề nghiệp liên quan đến công tác quản lý và sử dụng bền vững nguồn tài nguyên đất, nước và môi trường.</p> <p>d. <i>Kiến thức chuyên ngành (PLO4)</i>: Người học tổng hợp và vận dụng được các kiến thức chuyên sâu về đất, cây trồng, và quản lý dịch hại tổng hợp trong việc xây dựng và đề xuất các giải pháp</p>                                         |

|     |                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                                                | giải quyết các vấn đề đặt ra trong thực tiễn sản xuất nông nghiệp của địa phương, vùng và quốc gia.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| 6.2 | Kỹ năng                                                                        | a. <i>Kỹ năng cứng (PL05)</i> : Có khả năng vận dụng sáng tạo kiến thức để giải quyết vấn đề thực tiễn về quản lý và sử dụng đất; thiết kế, tổ chức và triển khai nghiên cứu/dự án phục vụ sản xuất nông nghiệp bền vững. Chủ động cập nhật và ứng dụng thành tựu khoa học – công nghệ mới nhằm nâng cao hiệu quả nghề nghiệp.<br>b. <i>Kỹ năng mềm (PL06)</i> : Chủ động nghiên cứu độc lập, tư duy phản biện và sáng tạo trong phát hiện, giải quyết vấn đề thực tiễn; biết tự đúc kết kinh nghiệm, trình bày, giao tiếp và hợp tác hiệu quả trong hoạt động chuyên môn và nghiên cứu.                                                                                                        |
| 6.3 | Mức tự chủ và trách nhiệm                                                      | a. <i>Mức độ tự chủ và trách nhiệm (PLO7)</i> : Hình thành ý thức trách nhiệm công dân, có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn, chấp hành kỷ luật và thể hiện tác phong công nghiệp.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 6.4 | Ngoại ngữ trước khi tốt nghiệp                                                 | - Sử dụng được một ngoại ngữ tương đương trình độ bậc 4/6 Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam (B2 theo khung tham chiếu ngôn ngữ chung Châu Âu).<br><br>- Yêu cầu ngoại ngữ đầu vào và ngoại ngữ đầu ra đối với mỗi người học phải cùng một ngôn ngữ.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 7   | <b>Vị trí việc làm của người học sau khi tốt nghiệp CTĐT</b>                   | Người học sau khi tốt nghiệp Thạc sĩ ngành Khoa học đất định hướng ứng dụng có thể đảm nhiệm các vị trí việc làm như sau: chuyên viên kỹ thuật/cán bộ nghiên cứu tại các Viện nghiên cứu, Trường Đại học, Cán bộ kỹ thuật và quản lý của các Sở Ban Ngành nhà nước về lĩnh vực nông nghiệp và môi trường; Chuyên gia tư vấn cho các doanh nghiệp lĩnh vực kỹ thuật môi trường, sức khỏe đất và nông nghiệp.                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| 8   | <b>Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp CTĐT</b>             | Người học sau khi tốt nghiệp Thạc sĩ ngành Khoa học đất định hướng nghiên cứu có thể học tiếp lên chương trình đào tạo Tiến sĩ ngành Khoa học đất, môi trường, nông nghiệp có liên quan ở các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| 9   | <b>Cấu trúc chương trình đào tạo</b>                                           | - Kiến thức chung: 03 tín chỉ (Triết học)<br>- Kiến thức khối ngành: 16 tín chỉ (10 TC bắt buộc; 06 TC tự chọn)<br>- Kiến thức chuyên ngành: 26 tín chỉ (14 TC bắt buộc; 12 TC tự chọn)<br>- Học phần thực tập và tốt nghiệp: 15 tín chỉ (15 bắt buộc)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 10  | <b>Các chương trình đào tạo, tài liệu, chuẩn quốc gia và quốc tế tham khảo</b> | - Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam;<br>- Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;<br>- Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;<br>- Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định Khung năng lực số cho người học; |

|      |                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
|------|-------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|      |                                                                   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 04/2025/TT-BGDĐT ngày 17 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học.</li> <li>- Luật Trồng trọt số 31/2018/QH14</li> <li>- Luật Đất đai số 31/2024/QH15</li> <li>- Chiến lược phát triển trồng trọt đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 kèm theo Quyết định 1748/QĐ-TTg ngày 30/12/2026.</li> <li>- Đề án nâng cao sức khỏe đất và quản lý dinh dưỡng cây trồng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 – kèm theo Quyết định số 3458/QĐ-BNN-BVTV ngày 11/10/2024.</li> <li>- Thông tư 11/2024/TT-BTNMT Quy định kỹ thuật điều tra, đánh giá đất đai; kỹ thuật bảo vệ, cải tạo, phục hồi đất.</li> <li>- [Chuẩn CTĐT lĩnh vực ... ban hành theo Quyết định số .../20../QĐ-BGDĐT ngày ... tháng... năm 20... của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành ...]</li> <li>- Các CTĐT trong nước và quốc tế: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ CTĐT thạc sĩ ngành Khoa học đất của Học viện Nông nghiệp Việt Nam: <ul style="list-style-type: none"> <li>- <a href="https://vnua.edu.vn/dao-tao/chuong-trinh-dao-tao/dao-tao-thac-si/cid/4652">https://vnua.edu.vn/dao-tao/chuong-trinh-dao-tao/dao-tao-thac-si/cid/4652</a></li> </ul> </li> <li>+ CTĐT thạc sĩ ngành Khoa học đất của trường Đại học Nông Lâm Tp. HCM: <ul style="list-style-type: none"> <li>- <a href="https://pgo.hcmuaf.edu.vn/contents.php?ur=pgo&amp;ids=67">https://pgo.hcmuaf.edu.vn/contents.php?ur=pgo&amp;ids=67</a></li> </ul> </li> <li>+ CTĐT thạc sĩ ngành Khoa học đất của trường Đại học North Carolina State University, Mỹ: <ul style="list-style-type: none"> <li>- <a href="https://sschandbook.wordpress.ncsu.edu/master-of-soil-science/">https://sschandbook.wordpress.ncsu.edu/master-of-soil-science/</a></li> </ul> </li> <li>+ CTĐT thạc sĩ ngành Khoa học đất của trường Đại học Cranfield University, Anh: <ul style="list-style-type: none"> <li>- <a href="https://www.cranfield.ac.uk/courses/taught/soil-science">https://www.cranfield.ac.uk/courses/taught/soil-science</a></li> </ul> </li> <li>+ CTĐT thạc sĩ ngành Khoa học đất của trường Đại học Hohenheim, Đức <ul style="list-style-type: none"> <li>- <a href="https://www.uni-hohenheim.de/en/agricultural-sciences-masters-major-soilsciences">https://www.uni-hohenheim.de/en/agricultural-sciences-masters-major-soilsciences</a></li> </ul> </li> </ul> </li> </ul> |
| 11   | <b>Học phần bổ sung kiến thức cho các ngành yêu cầu ở mục 4.2</b> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Số học phần: 2; tổng tín chỉ: 6TC</li> <li>- Tên các học phần (tên, mã số HP, số tín chỉ) <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Phì nhiêu đất, NN542, 3TC</li> <li>2. Thổ nhưỡng A, NN230, 3TC</li> </ol> </li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| 12   | <b>Tuyển sinh</b>                                                 | Theo đề án tuyển sinh của Đại học Cần Thơ hàng năm, với 3 hình thức có thể áp dụng: Xét tuyển; Xét tuyển kết hợp thi tuyển; Thi tuyển.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 12.1 | <b>Môn thi tuyển sinh</b>                                         | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Môn cơ sở: Không</li> <li>- Môn chuyên ngành: Không</li> <li>- Ngoại ngữ</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| 12.2 | <b>Điều kiện xét tuyển</b>                                        | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đảm bảo yêu cầu chuẩn đầu vào.</li> <li>- Theo quy định chung của Đại học Cần Thơ</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |

**Chương trình đào tạo chi tiết (\*)****Tổng số tín chỉ: 60 TC****Thời gian đào tạo:**

- **Hệ chính quy:** 24 tháng; thời gian đào tạo tối đa: 48 tháng
- **Hệ vừa học vừa làm:** 29 tháng; thời gian đào tạo tối đa: 58 tháng

| TT                                                  | Mã số HP | Tên học phần                                                 | Số tín chỉ | Bắt buộc | Tự chọn | Số tiết LT | Số tiết TH | HP song hành | HK thực hiện |
|-----------------------------------------------------|----------|--------------------------------------------------------------|------------|----------|---------|------------|------------|--------------|--------------|
| <b>I. Phần kiến thức chung</b>                      |          |                                                              |            |          |         |            |            |              |              |
| 1                                                   | ML605    | Triết học                                                    | 3          | x        |         | 45         |            |              | I, II, III   |
| <b>II. Phần kiến thức khối ngành</b>                |          |                                                              |            |          |         |            |            |              |              |
| 2                                                   | NN833    | Phương pháp nghiên cứu khoa học - Nông nghiệp                | 2          | x        |         | 15         | 30         |              | I, II, III   |
| 3                                                   | CT888    | Năng lực số A                                                | 2          | x        |         |            |            |              | I, II, III   |
| 4                                                   | NND615   | Hóa lý đất ứng dụng                                          | 2          | x        |         | 20         | 20         |              | I, II, III   |
| 5                                                   | NND616   | Sinh học đất ứng dụng                                        | 2          | x        |         | 20         | 20         |              | I, II, III   |
| 6                                                   | NND606   | Ô nhiễm chất hữu cơ trong đất                                | 2          | x        |         | 20         | 20         |              | I, II, III   |
| 7                                                   | NNB636   | Sinh lý thực vật B                                           | 2          |          | x       | 15         | 30         |              | I, II, III   |
| 8                                                   | NN708    | Hệ sinh thái cây trồng                                       | 2          |          | x       | 30         |            |              | I, II, III   |
| 9                                                   | NNB608   | Dịch tể học dịch hại cây trồng                               | 2          |          | x       | 20         | 20         |              | I, II, III   |
| 10                                                  | NN688    | Dinh dưỡng cây trồng                                         | 2          |          | x       | 30         |            |              | I, II, III   |
| 11                                                  | NND607   | Sử dụng mô hình trong đánh giá tác động của biến đổi khí hậu | 2          |          | x       | 20         | 20         |              | I, II, III   |
| 12                                                  | NNC621   | Xác suất thống kê và phép thí nghiệm - KHCT                  | 3          |          | x       | 15         | 30         |              | I, II, III   |
| <b>Cộng: 16 TC (Bắt buộc: 10 TC; Tự chọn: 6 TC)</b> |          |                                                              |            |          |         |            |            |              |              |
| <b>III. Phần kiến thức chuyên ngành</b>             |          |                                                              |            |          |         |            |            |              |              |
| 13                                                  | NND602   | Phì nhiều đất ứng dụng                                       | 2          | x        |         | 20         | 20         |              | I, II, III   |
| 14                                                  | NND621   | Suy thoái đất và biện pháp cải thiện                         | 3          | x        |         | 15         | 30         |              | I, II, III   |
| 15                                                  | NND617   | Khảo sát, lập bản đồ đất và đánh giá thích nghi đất đai      | 2          | x        |         | 15         | 30         |              | I, II, III   |
| 16                                                  | NNC609   | Công nghệ sinh học trong quản lý và sử dụng đất              | 2          | x        |         | 20         | 20         |              | I, II, III   |
| 17                                                  | NN693    | Chất hữu cơ trong đất                                        | 2          | x        |         | 20         | 20         |              | I, II, III   |
| 18                                                  | NN711    | Sinh hoạt học thuật                                          | 2          | x        |         | 15         | 30         |              | I, II, III   |
| 19                                                  | NND618   | Phân bón và công nghệ                                        | 2          | x        |         | 20         | 20         |              | I, II, III   |
| 20                                                  | NND610   | Nguyên lý sử dụng thiết bị phân tích                         | 2          |          | x       | 20         | 20         |              | I, II, III   |

| TT                                              | Mã số HP | Tên học phần                              | Số<br>tín<br>chỉ | Bắt<br>buộc | Tự<br>chọn | Số<br>tiết<br>LT | Số<br>tiết<br>TH | HP<br>song<br>hành | HK<br>thực<br>hiện |
|-------------------------------------------------|----------|-------------------------------------------|------------------|-------------|------------|------------------|------------------|--------------------|--------------------|
| 21                                              | NN707    | Độc chất trong môi trường đất             | 2                |             | x          | 30               |                  |                    | I, II, III         |
| 22                                              | NN699    | Bảo tồn tài nguyên đất                    | 2                |             | x          | 30               |                  |                    | I, II, III         |
| 23                                              | NND613   | Công nghệ sản xuất phân hữu cơ            | 2                |             | x          | 20               | 20               |                    | I, II, III         |
| 24                                              | NN687    | Sinh lý cây trồng trong điều kiện bất lợi | 2                |             | x          | 30               |                  |                    | I, II, III         |
| 25                                              | NNB616   | Dịch hại cây trồng và biện pháp quản lý   | 3                |             | x          | 30               | 30               |                    | I, II, III         |
| 26                                              | NN705    | Sản xuất cây trồng hữu cơ                 | 2                |             | x          | 20               | 20               |                    | I, II, III         |
| 27                                              | NND619   | Quan hệ đất-nước-cây trồng-phân bón       | 2                |             | x          | 20               | 20               |                    | I, II, III         |
| Cộng: 26 TC (Bắt buộc: 15 TC; Tự chọn: 11 TC)   |          |                                           |                  |             |            |                  |                  |                    |                    |
| <b>IV. Phần học phần thực tập và tốt nghiệp</b> |          |                                           |                  |             |            |                  |                  |                    |                    |
| 16                                              | NND001   | Đề án tốt nghiệp                          | 9                | x           |            |                  | 270              |                    | I, II, III         |
| 17                                              | NND002   | Thực tập tốt nghiệp                       | 6                | x           |            |                  | 270              |                    | I, II, III         |
| Cộng: 15 TC (Bắt buộc: 15 TC)                   |          |                                           |                  |             |            |                  |                  |                    |                    |
|                                                 |          | <b>Tổng cộng</b>                          | <b>60</b>        | <b>42</b>   | <b>18</b>  |                  |                  |                    |                    |

Cần Thơ, ngày 28 tháng 8 năm 2025

**ĐẠI HỌC CẦN THƠ**

**BAN GIÁM HIỆU  
HIỆU TRƯỞNG**

**HỘI ĐỒNG KH&ĐT  
CHỦ TỊCH**

**TRƯỜNG NÔNG NGHIỆP  
HIỆU TRƯỞNG**

**Trần Trung Tính**

**Trần Ngọc Hải**

**Lê Văn Vàng**